

HỌC	HƯỚNG DẪN TỰ	BÀI HỌC
Bài 2	MIỀN CỔ TÍCH ĐỌC: VĂN BẢN 1: SỢ DỪA I. Tri thức đọc hiểu: - Học sinh chia sẻ ý nghĩa của truyện cổ tích: TCT vẫn còn nguyên vẹn giá trị, đó là những câu chuyện hấp dẫn, kì diệu, mở ra một thế giới bí ẩn, kì lạ đặc biệt là có những bài học vô cùng sâu sắc... - Hs chia sẻ trải nghiệm của mình về việc đánh giá con người qua hình thức bên ngoài - Nhan đề Sợ Dừa: vỏ quả dừa, nhân vật... - Nick vujicic- một người đàn ông không tay, không chân nhưng vượt lên nghịch cảnh và trở thành người truyền cảm hứng cho hàng triệu người trên thế giới - <i>Nhắc lại khái niệm cốt truyện ở phần Tri thức Ngữ văn</i>	Bài 2 MIỀN CỔ TÍCH ĐỌC: VĂN BẢN 1: SỢ DỪA I. Tri thức đọc hiểu: -Khái niệm truyện cổ tích: SGK 1. Cốt truyện a. Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang, sinh ra Sợ Dừa dị hình dị dạng. b. Sợ Dừa xin đi chăn bò ở nhà phú ông để phụ giúp mẹ già. c. Ở nhà phú ông, Sợ Dừa gặp được cô út và kết hôn với cô, trút bỏ lột xấu xí. d. Sợ Dừa chăm lo học hành, đỗ trạng và đi sứ. e. Hai người chị hại em, đẩy vợ Sợ Dừa xuống biển.

2. Tìm hiểu về nhân vật

- Gv tổ chức cho hs thảo luận nhóm đôi:

+ Nhân vật trong truyền thuyết là những nhân vật như thế nào? Nhận xét về nhân vật trong truyện cổ tích. Theo em, Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào?

+ Hoàn thiện PHT số 2 để thấy dấu hiệu của kiểu nhân vật người mang lột vật

+ Hoàn thiện PHT số 3 để thấy được đặc điểm nhân vật

STT	Hành động của Sọ Dừa	Phẩm chất
1	Xin đi chăn bò, không quản nắng mưa	
2	Giục mẹ hỏi cưới con gái phú ông	
3	Ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi	
4	Trước khi chia tay, đưa cho vợ hòn đá, con dao, hai quả	

f. Nhờ làm theo lời dặn của chồng, người vợ thoát nạn và sống trên đảo hoang.

g. Sọ Dừa đi sứ về, hết sức vui mừng khi gặp lại vợ trên đảo.

h. Hai người chị xấu hổ bỏ đi biệt xứ.

-> Cốt truyện theo trình tự thời gian

2. Tìm hiểu về nhân vật

a. Kiểu nhân vật

- Nhân vật bất hạnh: người mang lột vật

b. Đặc điểm nhân vật

stt	Hành động của Sọ Dừa	Phẩm chất
1	Xin đi chăn bò, không quản nắng mưa	Tự trọng, nghị lực, siêng năng, chăm chỉ
2	Giục mẹ hỏi cưới con gái phú ông	Tự tin, biết khát vọng về hạnh phúc
3	Ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi	Ham học hỏi, có chí tiến thủ
4	Trước khi chia tay, đưa cho vợ hòn đá, con dao, hai quả trứng và dặn dò	Kĩ lưỡng, chu đáo
...		

=> Nhân vật chủ yếu bộc lộ thông qua chuỗi hành động xuyên suốt tác phẩm, yếu tố ngoại hình, diễn biến tư tưởng, tình cảm ít được chú ý.

3. Yếu tố kì ảo

	trúng và dận dò	
...		
+ Qua PHT, em rút ra nhận xét gì về đặc điểm nhân vật trong truyện cổ tích? (nhân vật được khắc họa ở phương diện nào chủ yếu) 3. Yếu tố kì ảo - Học sinh tìm các chi tiết kì ảo và nêu vai trò 4. Đề tài, chủ đề của truyện + Nhắc lại đề tài, chủ đề là gì? + Từ đó cho biết đề tài, chủ đề của truyện Sọ Dừa? 5. Bài học - Qua câu chuyện Sọ Dừa, em học được gì về cách nhìn nhận, đánh giá con người? II. Luyện tập: - Hs chia sẻ những điều mình đã nắm		
* Các yếu tố kì ảo - Sự ra đời của Sọ Dừa: bà mẹ uống nước từ cái sọ dừa bên gốc cây to và có mang, sinh ra Sọ Dừa không có tay chân, tròn như quả dừa. - Chàng đi chăn bò cho phú ông, không có chân tay nhưng chăn bò rất giỏi. - Sọ Dừa biến thành chàng trai khôi ngô, thoai sáo chăn bò, có tiếng động chàng trai biến mất, chỉ còn lại Sọ Dừa nằm lẫn lóc ở đấy. - Vợ Sọ Dừa bị hai cô chị hại đẩy xuống biển, cô lấy dao đâm chết cá và mổ bụng chui ra. * Vai trò của các yếu tố kì ảo: - Giúp thể hiện bản chất tốt đẹp của Sọ Dừa ẩn trong vẻ xấu xí bên ngoài, giúp cho cuộc đời của Sọ Dừa tiên lên một trang mới - Thể hiện được ước mơ của nhân dân: hiền lành, lương thiện sẽ gặp được những điều tốt đẹp trong cuộc sống - Giúp cho truyện trở nên hấp dẫn, gây hứng thú với người đọc. 4. Đề tài, chủ đề của truyện - Đề tài: Viết về những con người có khiếm khuyết về hình thể nhưng nỗ lực để làm chủ cuộc sống - Chủ đề: Truyện thể hiện ước mơ, nguyện vọng của nhân dân về sự đổi đời cho người thiệt thòi đau khổ, mơ ước cho sự công bằng xã hội. Người tài giỏi đức độ phải được sống hạnh phúc, còn kẻ ác tham lam sẽ bị trừng trị thích đáng. 5. Bài học Qua truyện Sọ Dừa, bài học cần rút ra: đó là không nên nhìn nhận, đánh giá con người chỉ qua vẻ bề ngoài mà cần coi trọng phẩm chất, tính cách, vẻ đẹp bên trong tâm hồn của họ II. Luyện tập:		

chắc, những điều còn băn khoăn (các yếu tố của truyện cô tích: nhân vật, cốt truyện, chi tiết kì ảo.	Những điều em nắm chắc	Những điều em còn băn khoăn

VIẾT

TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

(TT)

- Gv yêu cầu một hs đọc phần Tóm tắt văn bản đã học bằng sơ đồ

Bảng kiểm

Yêu cầu tóm tắt	Đạt/ chưa đạt
Tương ứng về số phần, đoạn, ý chính giữa sơ đồ và văn bản cần tóm tắt	
Sử dụng từ khóa	
Thể hiện mối quan hệ giữa các phần, đoạn, ý	

VIẾT

TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

(TT)

Đề bài: Tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã được học hoặc đã đọc

Tóm tắt văn bản Sự tích Hồ Gươm

Nội dung chính: Truyện muốn ca ngợi, đề cao vai trò của Lê Lợi - vị chủ tướng tài năng của nghĩa quân Lam Sơn đã lãnh đạo nhân dân đánh bại kẻ thù xâm lược. Đồng thời truyện cũng giải thích về sự tích tên gọi Hồ Gươm (hay Hồ Hoàn Kiếm).

Sự việc 1: Lê Thận vớt được lưỡi gươm

chính		
Bao quát nội dung văn bản cần tóm tắt		
+ Gv yêu cầu học sinh kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ dựa vào bảng kiểm - Hs tiếp nhận và thực hiện.		
		Sự việc 2: Lê Lợi tìm được chuỗi gươm, hợp nhất thành gươm Sự việc 3: Lê Lợi lãnh đạo nghĩa quân Lam Sơn đánh bại quân Minh Sự việc 4: Đất nước thanh bình, Rùa Vàng hiện lên đòi lại gươm báu. Tóm tắt văn bản Bánh chưng bánh giầy Nội dung chính: Truyện lý giải nguồn gốc ra đời của hai loại bánh chưng, bánh giầy. Qua đó, nhân dân ta muốn ca ngợi thành tựu của nền văn minh lúa nước. Sự việc 1: Hùng Vương quyết định truyền ngôi cho con trai, đặt thử thách Sự việc 2: Cuộc thi tài giữa Lang Liêu và các vị hoàng tử Sự việc 3: Lang Liêu được thần báo mộng, làm ra bánh chưng, bánh giầy Sự việc 4: Lang Liêu lên ngôi vua, ý nghĩa của hai loại bánh và phong tục về sau

ÔN TẬP

<u>NỘI DUNG TỰ ÔN TẬP</u>	<u>GHI CHÚ</u>
I. ÔN TẬP <i>Học sinh tự hoàn thiện các câu trắc nghiệm</i> Câu 1: Trong truyện <i>Sự tích Hồ Gươm</i>, ai là người trực tiếp nhận được gươm thần? A. Lê Lợi. B. Nguyễn Trãi. C. Lê Thận. D. Nghĩa quân Lam Sơn. Câu 2: Trong truyện <i>Sự tích Hồ Gươm</i>, gươm thần đã về tay nghĩa quân Lam Sơn bằng cách nào? A. Long Quân tặng gươm thần cho Lê Thận, Lê Thận tặng lại nghĩa quân Lam Sơn. B. Lê Thận vớt được gươm từ dưới sông lên, Lê Lợi lấy được chuôi gươm từ ngọn cây xuống, về sau, chấp lại vừa như in, thành gươm báu. C. Lê Lợi vớt được gươm từ dưới sông lên, Lê Thận lấy được chuôi gươm từ ngọn cây xuống, về sau, chấp lại vừa như in, thành gươm báu. D. Lê Lợi viết sớ cầu xin Long Quân cho mượn gươm báu về đánh giặc. Câu 3: <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân</i> thường tổ chức vào ngày, tháng nào? A. Ngày rằm tháng giêng. B. Ngày rằm tháng hai. C. Ngày rằm tháng sáu. D. Ngày rằm tháng mười. Câu 4: Trong truyện <i>Thánh Gióng</i> chi tiết nào không đúng khi nói về sự ra đời của Gióng? A. Bà mẹ thấy một vết chân to, liền đặt chân vào ướm thử, không ngờ về nhag bà thụ thai	I ÔN TẬP: 1: C 2: B 3: A 4: D

B. Mang thai 12 tháng mới sinh Gióng C. Lên ba tuổi vẫn không biết đi, không biết nói cười D. Mẹ Gióng mang thai, hơn 9 tháng sau sinh ra một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô, tuấn tú Câu 5: Trong truyện <i>Sự tích Hồ Gươm</i>, vì sao Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả ở Hồ Gươm? A. Thể hiện tư tưởng hòa bình khắp trên mọi miền đất nước. B. Vì lúc này Lê Lợi đang cưỡi thuyền rồng ở Hồ Gươm. C. Vì đây là lời hẹn ước giữa Lê Lợi và Lê Thận. D. Vì khi giao gươm, Long Quân đã giao ước phải trả gươm ở hồ Tả Vọng.	5: A
Câu 6: Truyện <i>Sự tích Hồ Gươm</i> giải thích điều gì? A. Tên gọi Hồ Gươm nhưng cũng nói lên khát vọng của nhân dân ta muốn sống trong hòa bình, hạnh phúc, không phải dùng vũ khí chiến tranh. B. Về việc mượn gươm và trả gươm ở Hồ Gươm. C. Về mối quan hệ giữa Lê Lợi và Lê Thận. D. Hiện tượng kỳ lạ và thần kỳ của thanh gươm.	6: A
Câu 7: <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân</i> có nguồn gốc từ đâu? A. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc truy quân đánh giặc của người dân bên sông Hồng. B. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc truy quân đánh giặc của người Việt cổ bên sông Đáy xưa. C. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc truy quân đánh giặc của người dân bên sông Mã. D. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc truy quân đánh giặc của người dân bên sông Lam.	7: B
Câu 8: Thành ngữ “Chết như rạ” có nghĩa là: A. Chết rất nhiều B. Chết do bị bắn C. Chết không sống sót một ai D. Chết cháy do đốt rạ Câu 9: Trong truyện Thánh Gióng, sau khi gặp sứ giả, Gióng	8: A

đã có những thay đổi như thế nào? A. Yêu đời, thích ca hát B. Giống lớn nhanh như thổi C. Giống học võ D. Giống trở thành một thanh niên khôi ngô, tuấn tú. Câu 10: Tại sao lại khẳng định <i>Sự tích Hồ Gươm</i> là một truyền thuyết? A. Vì có nhiều yếu tố hoang đường, kỳ ảo. B. Vì có sự xuất hiện của Rùa Vàng. C. Vì câu chuyện lịch sử về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể lại bằng trí tưởng tượng phong phú có màu sắc kỳ ảo, bằng sự sáng tạo của nhân dân. D. Vì có sự xuất hiện của thanh gươm thần. Câu 11: Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy? A. Nhanh nhẹn. B. Xốp xồm xộp. C. Mặt mũi. D. Đềm đẹp. Câu 12: Trong các từ sau, từ nào không phải từ ghép? A. Xuân xanh. B. Hoan hỉ. C. Đi đứng. D. Lả lướt. Câu 13: Trong các cụm từ sau, cụm từ nào không phải là thành ngữ? A. Chết như ngả rạ. B. Cách mạng 4.0. C. Chết mê chết mệt. D. Chỉ lối đưa đường. Câu 14: Trong <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân</i>, cơm được nấu như thế nào? A. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cây gạo, dùng đũa cho ánh lửa bập bùng. B. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cây, dùng đũa cho ánh lửa bập bùng.	9: B 10: C 11: C 12: D 13: B 14: C
---	--

C. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm léo từ dây, lưng uốn về trước mặt, tay cầm cần, cầm đuốc đựng đưa cho ánh lửa bập bùng. D. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cong hình tròn, tay cầm đuốc đựng đưa cho ánh lửa bập bùng. A. thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,... của sự việc nêu trong văn bản. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Câu 15: Thành ngữ <i>vui như tết</i> có nghĩa là gì? A. Cảnh vui nhộn nhịp, tung bừng, đầy khí thế. B. Vui vẻ, hồn nhiên, hay nháy nhót, nói cười. C. Có cảm giác dễ chịu, phấn khởi vì được vừa ý D. Vui vì thấy cảnh vật có sự thay đổi.	15: A
---	-------

II. LUYỆN TẬP

Bài 1: Tóm tắt nội dung chính của ba văn bản truyền thuyết

Văn bản	Nội dung chính
Thánh Gióng	- Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con. - Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ước chừng. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười. - Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan. Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời. - Vua nhớ công ơn, cho lập đền thờ.

Sự tích Hồ Gươm	- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần. - Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà. - Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem. - Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm. - Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm. - Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần. - Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.
Bánh chưng, bánh giầy	- Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi. - Các hoàng tử đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua. - Vua cha chọn bánh của lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng. - Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày tết.

Bài 2: Liệt kê một số sự kiện, chi tiết mà em cho là đặc sắc, đáng nhớ nhất trong ba văn bản đã nêu. Giải thích ngắn gọn lí do lựa chọn

Nội dung	Thánh Gióng	Sự tích Hồ Gươm	Bánh chưng, bánh giầy
Sự kiện,	- Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi	- Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in.	- Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm

chi tiết	đánh giặc. - Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng - Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ. - Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời.	- Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm	bánh lễ Tiên vương
Lí do lựa chọn	Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta.	- Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời. - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.	Chi tiết tưởng tượng này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh sáng tạo của con người.

Câu 3. Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm của thể loại này:

- Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.

- Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.
- Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật lịch sử.

Câu 4. Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý các bước(xem lại SGK/33)

Câu 5. Bài học giúp em hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ.